

Số: 26 /2020/SODIC/BB-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2020

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà
Mã số doanh nghiệp: 0102662098

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Nghị quyết số 11/2020/SODIC-NQ-HĐQT ngày 10/3/2020 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Vào hồi 08h00', thứ ba ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại Hội trường trụ sở tầng 2, toà nhà cao tầng hỗn hợp CT4, khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, TP Hà Nội, Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà đã khai mạc trọng thể cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty.

Thành phần tham dự họp Đại hội gồm có:

• **Đại biểu khách mời:**

1. Ông Đỗ Xuân Luật : Nguyên Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.
2. Ông Nguyễn Văn Hoàng : Phó Tổng giám đốc Công ty cp Tư vấn Sông Đà.

• **Đại diện Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà:**

1. Ông Phan Đình Toại : Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc.
2. Ông Nguyễn Khắc Sơn : Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc.
3. Ông Nguyễn Bá Viện : Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc.
4. Ông Lương Mạnh Hùng : Thành viên HĐQT.
5. Ông Đoàn Triệu Việt : Thành viên HĐQT.
6. Ông Nguyễn Bá Quyết : Trưởng ban kiểm soát.
7. Bà Phạm Thị Bé : Thành viên BKS.
8. Bà Phan Thị Thanh Nga : Thành viên BKS.

- **Các cổ đông của Công ty** (bao gồm các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông).

NỘI DUNG HỌP ĐẠI HỘI

I. Khai mạc họp Đại hội:

1. Đại hội đã nghe ông Lê Việt Hưng thay mặt Ban tổ chức họp Đại hội khai mạc, tuyên bố lý do tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, giới thiệu đại biểu và cổ đông tham dự họp Đại hội.
2. Đại hội đã nghe ông Đào Văn Hưng thay mặt Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:
 - Tổng số cổ đông đăng ký dự họp: 71 cổ đông, đại diện 96,32% tổng số phiếu biểu quyết (tương đương 9.632.372 cổ phần, chiếm 96,32% vốn điều lệ đã góp của Công ty).
 - Tổng số cổ đông có mặt: 71 cổ đông, đại diện 96,32% tổng số phiếu biểu quyết (tương đương 9.632.372 cổ phần, chiếm 96,32% vốn điều lệ đã góp của Công ty).
 - Tổng số cổ đông có mặt, đủ tư cách và tham dự họp: 71 cổ đông, đại diện 96,32% tổng số phiếu biểu quyết (tương đương 9.632.372 cổ phần, chiếm 96,32% vốn điều lệ đã góp của Công ty).
 - Tổng số cổ đông có mặt, không đủ tư cách tham dự họp: 0 cổ đông.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32 Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà và Quy chế làm việc họp Đại hội, tổng số cổ đông có mặt, đủ tư cách và tham dự họp là 71 cổ đông, đại diện 96,32% tổng số phiếu biểu quyết, lớn hơn tỷ lệ 65% theo quy định. Như vậy, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đủ điều kiện tiến hành tổ chức.

3. Thay mặt Ban tổ chức họp Đại hội, ông Lê Việt Hưng giới thiệu và mời Chủ tịch HĐQT Công ty làm Chủ tọa họp Đại hội lên điều hành họp Đại hội.
4. Đại hội đã nghe ông Lê Việt Hưng - Ban tổ chức họp Đại hội thay mặt Chủ tọa họp Đại hội đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Chương trình và nội dung họp Đại hội, Quy chế làm việc họp Đại hội.
100% cổ đông tham dự họp đã nhất trí biểu quyết thông qua Chương trình và nội dung họp Đại hội, Quy chế làm việc họp Đại hội.
5. Đại hội đã nghe Chủ tọa họp Đại hội cử Ban thư ký bao gồm 02 thành viên có tên sau:

- Bà Hoàng Thị Ninh - Trưởng ban.
 - Ông Phạm Minh Dương - Thành viên.
- Chủ tọa họp Đại hội mời Ban thư ký lên làm việc.

6. Chủ tọa họp Đại hội đề nghị Đại hội đồng cổ đông bầu Ban kiểm phiếu bằng cách giơ phiếu biểu quyết. 100% cổ đông tham dự họp đã nhất trí biểu quyết bầu Ban kiểm phiếu bao gồm 03 thành viên có tên sau:
 - Ông Nguyễn Viết Chất - Trưởng ban.
 - Bà Trịnh Thị The - Thành viên.
 - Bà Đặng Thị Kiều Trang - Thành viên.

II. Nội dung họp Đại hội:

1. **Đại hội đã nghe và xem các báo cáo, tờ trình trình Đại hội:**

- a. Ông Nguyễn Bá Viện - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty trình bày Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm 2019, kế hoạch SXKD năm 2020.
- b. Ông Nguyễn Khắc Sơn - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty trình bày Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019.
- c. Ông Phan Đình Toại - Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty trình bày Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020.
- d. Ông Nguyễn Bá Quyết - Trưởng ban kiểm soát trình bày Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020.
- e. Ông Phan Đình Toại - Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty trình bày các tờ trình:
 - Tờ trình về Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
 - Tờ trình về báo cáo chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2020.
 - Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.
 - Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 (theo lợi nhuận hợp nhất).
 - Tờ trình về huy động vốn đầu tư để thực hiện đầu các dự án, đầu tư góp vốn vào các công ty con, công ty liên kết.
 - Tờ trình về tổ chức thực hiện các hợp đồng và giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.
 - Tờ trình về chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.
2. Đại hội đã tiến hành thảo luận nội dung các báo cáo và các tờ trình để xem xét thông qua.
3. Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu kín để biểu quyết thông qua các báo cáo và các tờ trình.
4. Đại hội đã tiến hành nghỉ giải lao để Ban kiểm phiếu làm việc.

III. Tổng kết họp Đại hội:

1. Kết quả biểu quyết thông qua các báo cáo và các tờ trình:

Với tinh thần dân chủ, ý thức trách nhiệm cao, các cổ đông đã cơ bản nhất trí với nội dung các báo cáo và các tờ trình được trình bày trong cuộc họp Đại hội. Căn cứ Biên bản kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu, kết quả biểu quyết thông qua các báo cáo và các tờ trình như sau:

- Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm 2019, kế hoạch SXKD năm 2020.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua 99,91% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự họp.

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019.



Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua 99,91% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự họp.

- Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua 99,91% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự họp.

- Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua 99,91% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự họp.

- Tờ trình về Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua 99,91% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự họp.

- Tờ trình về báo cáo chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2020.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua 99,91% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự họp.

- Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua 99,91% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự họp.

- Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 (theo lợi nhuận hợp nhất).

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua 95,87% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự họp.

- Tờ trình về huy động vốn đầu tư để thực hiện đầu các dự án, đầu tư góp vốn vào các công ty con, công ty liên kết.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua 96,94% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự họp.

- Tờ trình về tổ chức thực hiện các hợp đồng và giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua 99,91% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự họp.

- Tờ trình về chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua 99,91% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự họp.

2. Thông qua Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết họp Đại hội:

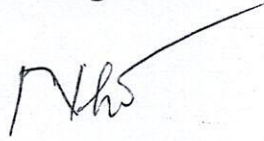
- Thay mặt Ban thư ký Bà Hoàng Thị Ninh - Trưởng ban lên trình bày Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết họp Đại hội.
- Chủ tọa họp Đại hội đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết họp Đại hội.

100% cổ đông tham dự họp đã nhất trí biểu quyết thông qua Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết họp Đại hội.

3. Bế mạc họp Đại hội:

Chủ tọa họp Đại hội tuyên bố bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà lúc 12h00', ngày 28 tháng 4 năm 2020.

TM. BAN THƯ KÝ HỌP ĐẠI HỘI
Trưởng ban



Hoàng Thị Ninh

CHỦ TỌA HỌP ĐẠI HỘI



Phan Đình Toại



NGHỊ QUYẾT

Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà.
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số *26*/2020/SODIC/BB-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2020 của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc Công ty về kết quả SXKD năm 2019, kế hoạch SXKD năm 2020 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

1. Chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

Các chỉ tiêu của Công ty mẹ:

| TT | Các chỉ tiêu | Đơn vị | Kế hoạch | Thực hiện | % TH/KH |
|----|------------------------|-------------------------|----------|-----------|---------|
| 1 | Tổng giá trị SXKD | 10 ⁶ đ | 250.817 | 246.358 | 98 |
| 2 | Tổng doanh số bán hàng | 10 ⁶ đ | 289.904 | 217.999 | 75 |
| 3 | Thu tiền về tài khoản | 10 ⁶ đ | 342.240 | 250.290 | 73 |
| 4 | Nộp ngân sách Nhà nước | 10 ⁶ đ | 3.000 | 2.313 | 77 |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | 10 ⁶ đ | 7.000 | 13.674 | 195 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | 10 ⁶ đ | 5.000 | 13.110 | 262 |
| 7 | Thu nhập bình quân | 10 ³ đ/ng-th | 11.000 | 10.500 | 95 |
| 8 | Đầu tư phát triển | 10 ⁶ đ | 106.300 | 49.250 | 46 |



Các chỉ tiêu hợp nhất (bao gồm cả SODIC HP, SODIC NM2 HPP, Thanh Hà - Hà Giang, Sông Đà E&C, SODIC ME và Sông Đà 7.09):

| TT | Các chỉ tiêu | Đơn vị | Kế hoạch | Thực hiện | % TH/KH |
|----|------------------------|-------------------------|----------|-----------|---------|
| 1 | Tổng giá trị SXKD | 10 ⁶ đ | 306.317 | 182.296 | 60 |
| 2 | Tổng doanh số bán hàng | 10 ⁶ đ | 251.828 | 161.863 | 64 |
| 3 | Nộp ngân sách Nhà nước | 10 ⁶ đ | 10.500 | 4.700 | 45 |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | 10 ⁶ đ | 22.060 | 564 | 3 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | 10 ⁶ đ | 20.462 | 353 | 2 |
| 6 | Thu nhập bình quân | 10 ³ đ/ng-th | 11.000 | 10.950 | 100 |
| 7 | Đầu tư phát triển | 10 ⁶ đ | 263.342 | 132.159 | 50 |
| 8 | Vốn điều lệ | 10 ⁶ đ | 100.000 | 100.000 | 100 |

2. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

Các chỉ tiêu của Công ty mẹ:

| TT | Các chỉ tiêu | Đơn vị | Thực hiện năm 2019 | Kế hoạch năm 2020 | % tăng trưởng |
|----|------------------------|-------------------------|--------------------|-------------------|---------------|
| 1 | Tổng giá trị SXKD | 10 ⁶ đ | 246.358 | 232.002 | -6 |
| 2 | Tổng doanh số bán hàng | 10 ⁶ đ | 217.999 | 269.617 | 23 |
| 3 | Nộp ngân sách Nhà nước | 10 ⁶ đ | 2.313 | 3.000 | 30 |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | 10 ⁶ đ | 13.674 | 11.250 | -17 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | 10 ⁶ đ | 13.110 | 10.814 | -17 |
| 6 | Thu nhập bình quân | 10 ³ đ/ng/th | 10.500 | 11.000 | 5 |
| 7 | Đầu tư phát triển | 10 ⁶ đ | 49.250 | 58.400 | 18 |
| 8 | Vốn điều lệ | 10 ⁶ đ | 100.000 | 100.000 | - |

Các chỉ tiêu hợp nhất (bao gồm cả SODIC HP, SODIC NM2 HPP, Thanh Hà - Hà Giang, Sông Đà E&C, SODIC ME và Sông Đà 7.09):

| TT | Các chỉ tiêu | Đơn vị | Thực hiện năm 2019 | Kế hoạch năm 2020 | % tăng trưởng |
|----|------------------------|-------------------------|--------------------|-------------------|---------------|
| 1 | Tổng giá trị SXKD | 10 ⁶ đ | 182.296 | 176.073 | -3 |
| 2 | Tổng doanh số bán hàng | 10 ⁶ đ | 161.863 | 205.549 | 26 |
| 3 | Nộp ngân sách Nhà nước | 10 ⁶ đ | 4.700 | 4.000 | -15 |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | 10 ⁶ đ | 564 | 778 | 40 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | 10 ⁶ đ | 353 | 486 | 38 |
| 6 | Thu nhập bình quân | 10 ³ đ/ng/th | 10.950 | 11.000 | 0,45 |
| 7 | Đầu tư phát triển | 10 ⁶ đ | 132.159 | 58.400 | -55 |
| 8 | Vốn điều lệ | 10 ⁶ đ | 100.000 | 100.000 | - |

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua 99,91% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự họp.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua 99,91% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự họp.

Điều 3. Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua 99,91% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự họp.

Điều 4. Thông qua Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua 99,91% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự họp.

Điều 5. Thông qua Tờ trình của HĐQT về Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua 99,91% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự họp.

Điều 6. Thông qua Tờ trình của HĐQT về báo cáo chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2020.

1. Báo cáo chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2019:

Việc chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2019 được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, cụ thể như sau:

| TT | Chức danh | Số lượng | Mức thù lao/tháng | Thời gian (tháng) | Thành tiền (đồng) | Ghi chú |
|----|------------------|----------|-------------------|-------------------|--------------------|---------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 1 | 3.000.000 | 12 | 36.000.000 | |
| 2 | Thành viên HĐQT | 4 | 2.000.000 | 12 | 96.000.000 | |
| 3 | Trưởng BKS | 1 | 1.500.000 | 12 | 18.000.000 | |
| 4 | Thành viên BKS | 1 | 1.000.000 | 12 | 12.000.000 | |
| 5 | Thành viên BKS | 1 | 1.000.000 | 07 | 7.000.000 | |
| | Tổng cộng | 8 | | | 169.000.000 | |

2. Kế hoạch chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2020:

| TT | Chức danh | Số lượng | Mức thù lao/tháng | Thời gian (tháng) | Thành tiền (đồng) | Ghi chú |
|----|-----------------|----------|-------------------|-------------------|-------------------|---------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 1 | 3.000.000 | 12 | 36.000.000 | |
| 2 | Thành viên HĐQT | 4 | 2.000.000 | 12 | 96.000.000 | |
| 3 | Trưởng BKS | 1 | 1.500.000 | 12 | 18.000.000 | |

| TT | Chức danh | Số lượng | Mức thù lao/tháng | Thời gian (tháng) | Thành tiền (đồng) | Ghi chú |
|----|------------------|----------|-------------------|-------------------|--------------------|---------|
| 4 | Thành viên BKS | 2 | 1.000.000 | 12 | 24.000.000 | |
| | Tổng cộng | 8 | | | 174.000.000 | |

Thù lao của thành viên HĐQT, BKS Công ty được tạm chi trả hàng quý bằng 90% mức thù lao được hưởng như trên và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính, sau khi có báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua 99,91% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự họp.

Điều 7. Thông qua Tờ trình của HĐQT về lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020. Cụ thể:

- Đơn vị kiểm toán: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn theo quy định của pháp luật và Công ty.
- Nội dung kiểm toán: Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020, bao gồm báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất.
- Phí kiểm toán: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định theo quy định của pháp luật và Công ty.
- Thời gian cung cấp báo cáo sau kiểm toán: Trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến cuối cùng của Công ty về dự thảo báo cáo kiểm toán.
- Địa điểm thực hiện: Tại đơn vị.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua 99,91% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự họp.

Điều 8. Thông qua Tờ trình của HĐQT về phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 (theo lợi nhuận hợp nhất). Cụ thể:

| TT | Nội dung | Giá trị (đồng) | Ghi chú |
|-----------|--|-----------------------|---|
| I | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 25.180.026.021 | |
| 1 | Lợi nhuận sau thuế đến cuối kỳ trước chưa phân phối | 24.759.541.706 | Chi tiêu 421A trên CĐKT hợp nhất |
| 2 | Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này | 420.484.315 | Chi tiêu 61 KQKD hợp nhất |
| II | Các khoản giữ lại chưa phân phối | 20.334.094.708 | |
| 1 | Lợi nhuận của các đơn vị thành viên chưa được chia | 835.617.070 | |
| 2 | Bất lợi thương mại/Lãi chưa thực hiện tại các Công ty thành viên | 14.205.230.458 | |
| 3 | Thuế TNDN hoãn lại lũy kế đến 31/12/2019 | 4.087.484.958 | Theo chi tiêu 262 trên cân đối kế toán Báo cáo hợp nhất |
| 4 | Chênh lệch tỷ giá SHW chưa thực hiện đánh giá từ năm 2016 | 1.205.762.222 | Theo báo cáo năm 2016 đã đánh giá cuối năm đến 31/12/19 SHW chưa thanh toán hết công nợ |

| TT | Nội dung | Giá trị (đồng) | Ghi chú |
|-----|--|----------------|---------|
| III | Lợi nhuận sau thuế phân phối kỳ này | 4.845.931.313 | |
| | <i>Chi tiết phân phối lợi nhuận như sau:</i> | 4.845.931.313 | |
| - | Trích quỹ Đầu tư phát triển (4% VDL) | 4.000.000.000 | |
| - | Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi (2,5% LNPP) | 119.041.616 | |
| - | Trả cổ tức bằng tiền mặt | - | |
| - | Trích quỹ dự phòng (15% LNPP) | 726.889.697 | |

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua 95,87% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự họp.

Điều 9. Thông qua Tờ trình của HĐQT về huy động vốn đầu tư để thực hiện đầu các dự án, đầu tư góp vốn vào các công ty con, công ty liên kết.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua 96,94% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự họp.

Điều 10. Thông qua Tờ trình của HĐQT về tổ chức thực hiện các hợp đồng và giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua 99,91% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự họp.

Điều 11. Thông qua Tờ trình của HĐQT về chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua 99,91% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự họp.

Điều 12. Điều khoản thi hành.

Các ông (bà) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, tổ chức, cá nhân trong Công ty có liên quan và cổ đông căn cứ Nghị quyết thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; Điều lệ, quy định của Công ty và Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà biểu quyết thông qua tại cuộc họp ngày 28/4/2020 với tỷ lệ 100% cổ đông tham dự họp.

Nơi nhân:

- Như Điều 12;
- UBCKNN (b/c);
- Sở GDCK HN (b/c);
- Đăng website Cty;
- Lưu P.TCKT, HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HĐQT



Phan Đình Toại